

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 03-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên;

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 13/TB-TA ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Tiến T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số: 01/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-4-2023 đến ngày 16-4-2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-4-2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Tô Văn H, sinh năm 2002; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; trú tại: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Vi Thị B, sinh năm 1974; trú tại: Khu CH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Lương Thị V, sinh năm 1978; trú tại: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982; trú tại: Đường Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1996; trú tại: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Bé Thị Kim Đ, sinh năm 1980; trú tại: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

9. Bà Đặng Kim C, sinh năm 1983; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10. Bà Vy Thị M, sinh năm 1980; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

11. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1965; trú tại: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 02 năm 2023, bị cáo Tô Tiến T có hành vi cho 07 người dân cư trú trên các địa bàn huyện C, huyện H vay tiền với lãi suất cao từ 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, mỗi tháng (tính 30 ngày) thu lãi một lần và vay bất họ, mỗi bát 10.000.000 đồng, cắt lãi trước từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, tương ứng từ 136,9%/năm đến 182,5%/năm, vượt quá từ 06 lần đến 09 lần mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định 20%/năm), nhằm thu lợi bất chính. Người vay tiền với bị cáo Tô Tiến T không cần thế chấp hay cầm cố tài sản; khi cho những người lạ vay, Tô Tiến T yêu cầu viết giấy vay, để lại Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân, khi người vay trả đủ tiền, Tô Tiến T hủy giấy vay và trả lại giấy tờ cho người vay. Tô Tiến T trực tiếp hoặc nhờ anh Tô Văn H (em họ Tô Tiến T) thu tiền gốc, lãi họ. Cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Th: Ngày 28-02-2021, bà Nguyễn Thị Th vay bị cáo Tô Tiến T 40.000.000 đồng (tương ứng 04 bát họ), cắt lãi trước 8.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), bà Nguyễn Thị Th nhận 32.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng. Đến ngày 01-4-2021, bà Nguyễn Thị Th trả được 33 ngày tiền gốc; số tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 33 \text{ ngày} = 723.294 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng - 723.294

đồng = 7.276.706 đồng. Khoản vay này, bị cáo Tô Tiến T nhờ anh Tô Văn H đi thu hộ tiền gốc khoảng hơn 10 lần. Ngày 01-4-2021, bà Nguyễn Thị Th xin đáo bát và tính vay bát mới, Tô Tiến T cắt lãi 8.000.000 đồng, trừ tiền gốc 07 ngày chưa trả khoản vay trước là 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Th nhận 25.000.000 đồng. Đến 30-4-2021, bà Nguyễn Thị Th trả được 30 ngày tiền gốc; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} = 657.540 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 657.540 \text{ đồng} = 7.342.460 \text{ đồng}$. Ngày 30-4-2021, bà Nguyễn Thị Th xin đáo bát, Tô Tiến T cắt lãi 8.000.000 đồng, thu tiền gốc chưa trả của khoản vay trước (10 ngày) là 10.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Th nhận 22.000.000 đồng. Tính đến ngày 05-6-2021, bà Nguyễn Thị Th trả được 37 ngày tiền gốc; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 37 \text{ ngày} = 810.966 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 810.966 \text{ đồng} = 7.189.034 \text{ đồng}$. Đến ngày 05-6-2021, bà Nguyễn Thị Th lại xin đáo bát, Tô Tiến T cắt lãi 8.000.000 đồng, thu tiền gốc 3.000.000 đồng của khoản vay trước, bà Nguyễn Thị Th nhận 29.000.000 đồng, khoản vay này đến ngày 14-7-2021 bà Nguyễn Thị Th đã thanh toán đủ 40.000.000 đồng tiền gốc trong vòng 40 ngày; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 876.720 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 876.720 \text{ đồng} = 7.123.280 \text{ đồng}$. Tổng cộng Tô Tiến T đã cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 160.000.000 đồng, cắt lãi trước 32.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Th thực nhận số tiền 108.000.000 đồng. Tổng số tiền Tô Tiến T thu lợi bất chính từ việc cho bà Nguyễn Thị Th vay tiền là $(7.276.706 \text{ đồng} + 7.342.460 \text{ đồng} + 7.189.034 \text{ đồng} + 7.123.280 \text{ đồng}) = 28.931.480 \text{ đồng}$.

2. Bà Vi Thị B: Khoảng tháng 02-2021, bà Vi Thị B vay Tô Tiến T 40.000.000 đồng (tương ứng 04 bát họ), cắt lãi trước 8.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), bà Vi Thị B nhận 32.000.000 đồng, thống nhất trả tiền gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng. Đến tháng 3-2021, bà Vi Thị B đã thanh toán xong khoản vay này; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 876.720 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 876.720 \text{ đồng} = 7.123.280 \text{ đồng}$. Ngày 14-3-2023, bà Vi Thị B tiếp tục vay Tô Tiến T 20.000.000 đồng (tương ứng 02 bát họ), cắt lãi trước 4.000.000 đồng, bà Vi Thị B nhận 16.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng. Tính đến thời điểm Tô Tiến T bị phát hiện ngày 13-4-2023, bà Vi Thị B đã trả tiền gốc cho Tô Tiến T được 29 ngày là 14.500.000 đồng, còn nợ 5.500.000 đồng chưa trả. Số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng} / 1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 438.360 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 438.360 \text{ đồng} = 3.561.640 \text{ đồng}$. Tô Tiến T nhờ anh Tô Văn H đến gặp bà Vi Thị B để thu hộ tiền gốc một lần 500.000 đồng. Tổng cộng Tô Tiến T đã cho bà Vi Thị B vay là 60.000.000 đồng, cắt lãi trước 12.000.000 đồng, bà Vi Thị B thực nhận 48.000.000 đồng. Hiện bà Vi Thị B còn nợ Tô

Tiền T 5.500.000 đồng tiền vay gốc. Tổng số tiền Tô Tiền T thu lợi bất chính từ việc cho bà Vi Thị B vay tiền là $(7.123.280 \text{ đồng} + 3.561.640 \text{ đồng}) = 10.684.920 \text{ đồng}$.

3. Bà Lương Thị V: Khoảng tháng 4-2021, bà Lương Thị V vay Tô Tiền T 10.000.000 đồng (tương ứng 01 bát họ), cắt lãi trước 1.500.000 đồng (tương ứng 136,9%/năm), bà Lương Thị V nhận 8.500.000 đồng, thống nhất trả tiền gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng. Tính đến tháng 5-2021, bà Lương Thị V đã trả xong khoản vay này; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiền T được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 219.180 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $1.500.000 \text{ đồng} - 219.180 \text{ đồng} = 1.280.820 \text{ đồng}$. Tô Tiền T nhờ anh Tô Văn H đến gặp bà Lương Thị V để thu hộ tiền gốc khoảng 03 lần. Ngày 28-3-2023, bà Lương Thị V tiếp tục vay Tô Tiền T 20.000.000 đồng (tương ứng 02 bát họ), cắt lãi trước 4.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), bà Lương Thị V nhận 16.000.000 đồng, thống nhất trả tiền gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng. Tính đến thời điểm Tô Tiền T bị phát hiện ngày 13-4-2023, bà Lương Thị V đã trả được 16 ngày là 8.000.000 đồng, còn nợ 12.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiền T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 438.360 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 438.360 \text{ đồng} = 3.561.640 \text{ đồng}$. Tổng cộng Tô Tiền T đã cho bà Lương Thị V vay là 30.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.500.000 đồng, bà Lương Thị V thực nhận 24.500.000 đồng. Hiện bà Lương Thị V còn nợ T 12.000.000 đồng tiền vay gốc. Tổng số tiền Tô Tiền T thu lợi bất chính từ việc cho bà Lương Thị V vay tiền là $(1.280.820 \text{ đồng} + 3.561.640 \text{ đồng}) = 4.842.460 \text{ đồng}$.

4. Bà Nguyễn Thị V: Khoảng tháng 6-2022, bà Nguyễn Thị V vay Tô Tiền T số tiền 10.000.000 đồng (01 bát họ), cắt lãi trước 2.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), thu 250.000 đồng tiền gốc của ngày đầu tiên, bà Nguyễn Thị V nhận 7.500.000 đồng, thống nhất trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng. Tính đến tháng 7-2022, bà Nguyễn Thị V đã trả xong khoản vay này; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiền T được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 219.180 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $2.000.000 \text{ đồng} - 219.180 \text{ đồng} = 1.780.820 \text{ đồng}$. Tháng 8-2022, bà Nguyễn Thị V tiếp tục vay Tô Tiền T 20.000.000 đồng (02 bát họ), Tô Tiền T cắt lãi trước 4.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), thu 500.000 đồng tiền gốc của ngày đầu tiên, bà Nguyễn Thị V nhận 15.500.000 đồng, thống nhất trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng. Tính đến tháng 9-2021, bà Nguyễn Thị V đã trả xong khoản vay này; số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiền T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 438.360 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 438.360 \text{ đồng} = 3.561.640 \text{ đồng}$. Tổng cộng Tô Tiền T đã cho bà Nguyễn Thị V vay là 30.000.000 đồng, Tô Tiền T cắt lãi trước 6.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị V nhận 24.000.000 đồng. Tổng số tiền Tô Tiền T thu lợi bất chính từ việc cho

bà Nguyễn Thị V vay tiền là $(1.780.820 \text{ đồng} + 3.561.640 \text{ đồng}) = 5.342.460 \text{ đồng}$.

5. Bà Nguyễn Thị Minh H: Ngày 04-6-2022, bà Nguyễn Thị Minh H vay Tô Tiến T 10.000.000 đồng (01 bát họ), cắt lãi trước 2.000.000 đồng, Huệ nhận 8.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), thống nhất trả gốc cho trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng. Do không trả được hết tiền gốc theo thỏa thuận nên ngày 03-7-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính vay bát mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 02-8-2022, bà Nguyễn Thị Minh H lại xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 01-9-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 01-10-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 31-10-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 30-11-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 30-12-2022, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 29-01-2023, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 28-02-2023, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Ngày 30-3-2023, bà Nguyễn Thị Minh H xin đáo bát và tính khoản vay mới, Tô Tiến T cắt lãi 2.000.000 đồng, trừ số tiền của 10 ngày chưa trả của khoản vay trước là 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H nhận 5.500.000 đồng. Khoản vay này, bà Nguyễn Thị Minh H đã trả tiền gốc đến ngày 13-4-2023 (14 ngày) là 3.500.000 đồng, còn 6.500.000 đồng chưa trả do Tô Tiến T bị cơ quan Công an phát hiện. Tổng cộng Tô Tiến T đã cho bà Nguyễn Thị Minh H vay là 110.000.000 đồng, Tô Tiến T cắt lãi trước 22.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh H thực nhận 88.000.000 đồng. Hiện bà Nguyễn Thị Minh H còn nợ Tô Tiến T 6.500.000 đồng tiền vay gốc. Như vậy, tổng số lần đáo bát là 11 lần, thời gian giữa các lần đáo bát (10 lần đầu) là 30 ngày tổng số tiền cắt lãi là 20.000.000

đồng và lần cuối tính đến thời điểm Tô Tiến T bị phát hiện là 15 ngày nên khoản đáo hạn này tính trong thời gian 40 ngày. Số tiền lãi hợp pháp của 10 bát đầu là $100.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} = 1.643.850 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $20.000.000 \text{ đồng} - 1.643.850 \text{ đồng} = 18.356.150 \text{ đồng}$. Số tiền lãi hợp pháp của bát cuối là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 219.180 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $2.000.000 \text{ đồng} - 219.180 \text{ đồng} = 1.780.820 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Tô Tiến T thu lợi bất chính từ việc cho bà Nguyễn Thị Minh H vay tiền là $(18.356.150 \text{ đồng} + 1.780.820 \text{ đồng}) = 20.136.970 \text{ đồng}$.

6. Bà Hoàng Thị H: Ngày 31-7-2022, bà Hoàng Thị H vay Tô Tiến T số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 182,5%/năm), một tháng trả lãi một lần. Đến ngày 28-9-2022, bà Hoàng Thị H đã trả cho Tô Tiến T số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 60 \text{ ngày} = 657.540 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $6.000.000 \text{ đồng} - 657.540 \text{ đồng} = 5.342.460 \text{ đồng}$.

7. Bà Bé Thị Kim Đ: Ngày 18-8-2022, bà Bé Thị Kim Đ vay Tô Tiến T 40.000.000 đồng (04 bát họ), cắt lãi trước 8.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), Đông nhận 32.000.000 đồng, thống nhất trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng. Tính đến ngày 26-9-2022, bà Bé Thị Kim Đ đã trả xong khoản vay. Số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 876.720 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 810.966 \text{ đồng} = 7.123.280 \text{ đồng}$. Ngày 15-9-2022, bà Bé Thị Kim Đ tiếp tục vay Tô Tiến T 40.000.000 đồng (04 bát họ), cắt lãi trước 8.000.000 đồng (tương ứng 182,5%/năm), bà Bé Thị Kim Đ nhận 32.000.000 đồng, thống nhất trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng. Tính đến ngày 24-10-2022, bà Bé Thị Kim Đ đã trả xong khoản vay. Số tiền lãi hợp pháp mà Tô Tiến T được hưởng là $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ ngày} = 876.720 \text{ đồng}$; số tiền thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 810.966 \text{ đồng} = 7.123.280 \text{ đồng}$. Tổng cộng Tô Tiến T đã cho bà Bé Thị Kim Đ vay là 80.000.000 đồng, Tô Tiến T cắt lãi trước 16.000.000 đồng, bà Bé Thị Kim Đ thực nhận 64.000.000 đồng. Tổng số tiền Tô Tiến T thu lợi bất chính từ việc cho bà Bé Thị Kim Đ vay tiền là $(7.123.280 \text{ đồng} + 7.123.280 \text{ đồng}) = 14.246.560 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Tô Tiến T sử dụng cho 07 người vay là 490.000.000 đồng; người vay đã trả cho bị cáo Tô Tiến T số tiền gốc là 466.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại 24.000.000 đồng còn 03 người chưa trả cho bị cáo gồm bà Vi Thị B 5.500.000 đồng; Lương Thị V 12.000.000 đồng; Nguyễn Thị Minh H 6.500.000 đồng. Bị cáo Tô Tiến T đã thu lãi từ các khoản vay tổng số tiền là 99.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 9.972.690 đồng và số tiền lãi bất hợp pháp mà bị cáo thu lợi được là 89.527.310 đồng.

Về vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng hồng, số seri FFWXJKTEKPHF, đã qua sử dụng (kèm theo sim) của bị cáo Tô Tiến T.

Cáo trạng số: 77/CT-VKSLS- P1 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tô Tiến T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Tiến T khẳng định bị truy tố về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan sai. Năm 2020, bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc, trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của Bản án, năm 2021 bị cáo đã cho những người đến hỏi vay tiền để vay tiền với lãi suất cao như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các bà Nguyễn Thị Th, Vi Thị B, Lương Thị V, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thị H, Bé Thị Kim Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại cơ quan điều tra đã thể hiện: Việc vay tiền, trả lãi với bị cáo Tô Tiến T như bị cáo đã khai là đúng và yêu cầu xử lý vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Kim C, bà Vy Thị M, bà Đặng Thị V khai trong quá trình điều tra: Bà Đặng Kim C, bà Vy Thị M, bà Đặng Thị V đều được bị cáo Tô Tiến T cho vay tiền không tính lãi suất, cụ thể quá trình cho vay và trả nợ như bị cáo khai là đúng, nên không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Tiến T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 36, 50, 55, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tô Tiến T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 01/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam theo qui định.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Tô Tiến T nộp lại tổng số tiền 475.972.690 đồng, trong đó gồm 466.000.000 đồng tiền cho vay gốc đã thu được và 9.972.690 đồng tiền lãi hợp pháp đã thu, để sung ngân sách nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số

tiền cho vay gốc 24.000.000 đồng của 03 người vay chưa trả cho bị cáo, gồm: bà Vi Thị B 5.500.000 đồng; Lương Thị V 12.000.000 đồng; Nguyễn Thị Minh H 6.500.000 đồng. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 89.527.310 đồng tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được cho 07 người vay, cụ thể trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 28.931.480 đồng; bà Vi Thị B 10.684.920 đồng; bà Lương Thị V 4.842.460 đồng; bà Nguyễn Thị V 5.342.460 đồng; bà Nguyễn Thị Minh H 20.136.970 đồng; bà Hoàng Thị H 5.342.460 đồng; bà Bé Thị Kim Đ 14.246.560 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Tô Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng hồng, số seri FFWXJKTEKPHF, đã qua sử dụng.

Về án phí đề nghị giải quyết theo qui định.

Đối với Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách số 03/GCN ngày 13-01-2022 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do trong thời gian thử thách bị cáo Tô Tiến T có hành vi phạm tội nhưng cơ quan nêu trên không phát hiện nên đã cấp cho bị cáo do đó đề nghị Tòa án xem xét kiến nghị cơ quan nêu trên hủy theo qui định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các bà Nguyễn Thị Th, Vi Thị B, Lương Thị V, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thị H, Bé Thị Kim Đ, Đặng Kim C, Vy Thị M, Đặng Thị V đều vắng mặt không đến phiên tòa, không có lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Tô Tiến T khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ tháng 02 năm 2021 đến tháng 02 năm 2023, bị cáo Tô Tiến T có hành vi cho 07 người gồm các bà Nguyễn Thị Th, Vi Thị B, Lương Thị V, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Minh H, Hoàng Thị H, Bé Thị Kim Đ, cư trú trên các địa bàn huyện C, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, vay tiền với lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, mỗi tháng (tính 30 ngày) thu lãi một lần và vay bát họ, mỗi bát 10.000.000 đồng, cắt lãi trước từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, trả gốc trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng. Với lãi suất bị cáo Tô Tiến T tính với những người vay nêu trên tương ứng từ 136,9%/năm đến 182,5%/năm, vượt quá 06 đến 09 lần mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền lãi suất thu được là 99.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 9.972.690 đồng, lãi suất bất hợp pháp là 89.527.310 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tô Tiến T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo háms lợi, vụ án tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì háms lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Tiến T đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc như đã nêu tại phần đầu của bản án, chưa được xóa án tích nên xác định là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo trước đó bị xét xử về tội Đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tô Tiến T phạm tội ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội

nên cần xét xử nghiêm vừa áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ vừa áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nộp ngân sách nhà nước để thể hiện tính răn đe của pháp luật. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 2 năm 2021 đến tháng 02 năm 2023, trong thời gian này bị cáo đang thực hiện hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm (từ ngày 13-01-2020 đến ngày 13-01-2022 về tội Đánh bạc của Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nhưng trong thời gian thử thách (từ tháng 02-2021 đến tháng 7-2021) bị cáo đã có hành vi cho 03 người gồm bà Nguyễn Thị Th, bà Vi Thị B, bà Lương Thị V vay lãi nặng số tiền 210.000.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc cho 03 người trên vay tiền là 37.335.580 đồng. Do thời điểm trên không phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách số: 03/GCN ngày 13-01-2022, xác định bị cáo chấp hành xong ngày 13-01-2022. Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, do bị cáo Tô Tiến T đã có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự như nêu trên nên cần buộc bị cáo Tô Tiến T phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 01 nêu trên và tổng hợp với hình phạt của Bản án này theo qui định của pháp luật để quyết định hình phạt chung của hai Bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội liên quan đến lĩnh vực tín dụng và hình phạt chính không phải hình phạt tiền, bị cáo có đủ điều kiện để đảm bảo Thi hành án nên cần phạt bổ sung một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về khấu trừ một phần thu nhập đối với người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo bị áp dụng các Điều 55, 56 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt là tù có thời hạn.

[10] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để xử lý số tiền liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng như sau: Đối với tổng số tiền gốc và lãi hợp pháp bị cáo Tô Tiến T đã thu được là 475.972.690 đồng, trong đó gồm 466.000.000 đồng tiền cho vay gốc đã thu được và 9.972.690 đồng tiền lãi hợp pháp đã thu được, là phương tiện phạm tội, khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền cho vay gốc 24.000.000 đồng của 03 người vay chưa trả cho bị cáo Tô Tiến T, gồm bà Vi Thị B 5.500.000 đồng; Lương Thị V 12.000.000 đồng; Nguyễn Thị Minh H 6.500.000 đồng vì là phương tiện phạm tội. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 89.527.310 đồng tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được cho 07 người vay, cụ thể trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 28.931.480 đồng; bà Vi

Thị B 10.684.920 đồng; bà Lương Thị V 4.842.460 đồng; bà Nguyễn Thị V 5.342.460 đồng; bà Nguyễn Thị Minh H 20.136.970 đồng; bà Hoàng Thị H5.342.460 đồng; bà Bé Thị Kim Đ 14.246.560 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng hồng, số seri FFWXJKTEKPHF, đã qua sử dụng (kèm theo sim) của bị cáo Tô Tiến T là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Những vấn đề liên quan: Đối với những người được bị cáo Tô Tiến T cho vay tiền không tính lãi suất gồm: Các bà Đặng Kim C, Vy Thị M, Đặng Thị V, Cơ quan điều tra xác định đây là quan hệ dân sự là có căn cứ. Đối với anh Tô Văn H đã giúp sức cho bị cáo Tô Tiến T thu tiền của 04 người vay là các bà Nguyễn Thị Th, Vi Thị B, Lương Thị V và Nguyễn Thị Minh H. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà anh Tô Văn H đã giúp bị cáo Tô Tiến T thu của những người trên là 13.954.781 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân anh Tô Văn H chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Bị cáo Tô Tiến T khai ngoài những người Tô Tiến T cho vay tiền đã làm rõ được nêu trên, thời gian trước còn cho một số người khác vay tiền tính lãi suất và không tính lãi suất, tuy nhiên do thời gian đã lâu, họ đều là những người không quen biết, khi làm thủ tục cho vay tiền có yêu cầu viết giấy vay và để lại căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân. Sau khi họ trả tiền, bị cáo Tô Tiến T đã hủy giấy vay và trả lại giấy tờ tùy thân, hiện không còn tài liệu thể hiện, nên không nhớ lãi suất cụ thể như thế nào, do không xác định được nhân thân và lãi suất cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ là có căn cứ.

[13] Từ nhận định đoạn [7] của Bản án, căn cứ Điều 265 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện C kiến nghị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn hủy bỏ Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách số 03/GCN ngày 13-01-2022 đối với bị cáo Tô Tiến T; xác định cơ quan trên không có lỗi trong việc ban hành văn bản bị kiến nghị hủy bỏ do tại thời điểm đó chưa phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; hình phạt đối với bị cáo Tô Tiến T trong khung hình phạt bị truy tố; về đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[15] Về án phí: Do bị cáo Tô Tiến T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; các điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 3, 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Tiến T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Tiến T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; chuyển đổi thành 05 (năm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số: 01/2020/HS-ST ngày 13-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Tô Tiến T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù; được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giam là 01 (một) tháng 27 (hai bảy) ngày (từ ngày 08-10-2019 đến ngày 05-12-2019) của lần phạm tội trước và 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 14-4-2023 đến ngày 16-4-2023) của lần phạm tội này. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tô Tiến T số tiền 30.000.000 đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của: Bị cáo Tô Tiến T số tiền 475.972.690 đồng; bà Vi Thị B 5.500.000 đồng; Lương Thị V 12.000.000 đồng; Nguyễn Thị Minh H 6.500.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo Tô Tiến T phải trả lại cho: Bà Nguyễn Thị Th 28.931.480 đồng; bà Vi Thị B 10.684.920 đồng; bà Lương Thị V 4.842.460 đồng; bà Nguyễn Thị V 5.342.460 đồng; bà Nguyễn Thị Minh H 20.136.970 đồng; bà Hoàng Thị H 5.342.460 đồng; bà Bé Thị Kim Đ 14.246.560 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Tô Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Xs Max, màu vàng hồng, số seri FFWXJKTEKPHF, đã qua sử dụng (kèm theo sim).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 30 tháng 6 năm 2023).

5. Về án phí: Bị cáo Tô Tiến T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền